



Hai cha con chủ sự

NHÀ MÁY DIÊM BẾN THỦY

■ Phạm Xuân Cần

Dưới thời thuộc Pháp, Nhà máy Diêm Bến Thủy là một thương hiệu nổi tiếng, có quy mô lớn nhất Đông Dương và có công nghệ hàng đầu thế giới, sản phẩm được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới.

Nhà máy Diêm Bến Thủy có nguồn gốc từ một xưởng diêm trong công ty của Jean Dupuis, một nhà đầu tư Pháp có mặt sớm nhất ở Nghệ An, ngay sau khi Pháp chiếm thành Nghệ An năm 1885. Xưởng diêm này được xây dựng năm 1889. Đến năm 1892, Jean Dupuis bán lại công ty cho anh em nhà F. Mange. Trên cơ sở xưởng gỗ của mình và công ty của Jean Dupuis, F. Mange đã lập Công ty Lâm nghiệp và Thương mại

Trung Kỳ (Société Forestière et Commerciale de L'Annam). Trong nhiều sản phẩm của Công ty Lâm nghiệp và Thương mại Trung Kỳ có nhãn hiệu diêm Kim Long. Đồng thời, để tăng cường khả năng huy động vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh, năm 1894, Công ty Lâm nghiệp và Thương mại Trung Kỳ được chuyển thành công ty cổ phần, với số vốn lên tới 500.000 franc.

Ngày 17/12/1903, Công ty Diêm Đông Dương đã được thành lập. Đây là công ty

liên doanh giữa Công ty Lâm Nghiệp và Thương Mại Trung Kỳ và Nhà máy Diêm Hà Nội (thuộc Công ty Diêm Trung Ương (l'Usine de Hanoï de la Société Centrale des Allumettes). Vốn thành lập là 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) Franc Pháp được chia làm 16 triệu cổ phần (giá cổ phiếu 100 franc). Trong đó, ông Frédéric Mange và em là Emile Mange đều nằm trong Hội đồng quản trị.

Công ty Diêm Đông Dương có hai nhà máy ở Hà Nội và Bến Thủy, trong đó Nhà máy Diêm Bến Thủy có cơ sở vật chất và thiết bị rất hiện đại.

Mặc dù đã được trang bị những máy móc, thiết bị hiện đại nhất thế giới lúc bấy giờ, nhưng các công đoạn sản xuất diêm tại Nhà máy Diêm Bến Thủy vẫn cần đến một số lượng công nhân rất lớn, dao động từ 700-1000 người. Ngoài một số công nhân kỹ thuật được đào tạo, Nhà máy Diêm Bến Thủy cũng thu hút nhiều lao động phổ thông, nhất là lao động nữ và kể cả lao động trẻ em.

Được phát triển lên từ công ty gia đình, bộ máy lãnh đạo và quản lý của SIFA và Nhà máy Diêm Bến Thủy chủ yếu vẫn do anh em, con cái nhà F. Mange đảm trách những vị trí trọng yếu. Thế nhưng, những ông chủ người Pháp cũng đã sớm nhận thấy vai trò, lợi thế của

những người quản lý bản địa, nhất là trong quản lý, điều hành hàng nghìn người thợ với nhiều xuất thân khác nhau. Bởi vậy, họ đã trọng dụng một đội ngũ quản lý người bản xứ, từ đốc công (cai) cho đến chủ sự (giống như giám đốc điều hành). Ở nhà máy Diêm Bến Thủy, đó là trường hợp doanh nhân Trương Đắc Lập và hai con là Trương Đắc Du, Trương Đắc Phúc.

Trương Đắc Lập sinh năm 1862, trong một gia đình thầy đồ nghèo, ở xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Trong gia đình vẫn truyền ngôn câu chuyện: Lần ấy, nhà hết muối ăn, Lập cầm bát sang hàng xóm vay muối. Bị từ chối không cho vay, Lập buồn bực, tức chí, ném bát xuống ao làng và thề sẽ rời quê kiếm sống, chỉ khi nào trở nên giàu có mới quay về cố hương.

Theo một bài trên Thực nghiệp dân báo năm 1922⁽¹⁾, trước khi trở thành doanh nhân, Trương Đắc Lập đã có thời gian đăng lính. Những năm cuối thế kỷ 19, rời quê nghèo Viên Nội, cụ vào Vinh và bắt đầu kinh doanh gỗ ở Bến Thủy, giống như Bạch Hưng Nghiêm, Lê Viết Lối và một vài doanh nhân khác. Thế nhưng, từ khi những người Pháp như Jean Dupuis và anh em nhà F. Mange nhảy vào Bến Thủy, cùng kinh doanh, sản xuất gỗ, với những ưu thế tuyệt đối về vốn, công nghệ và mối quan hệ thân hữu với

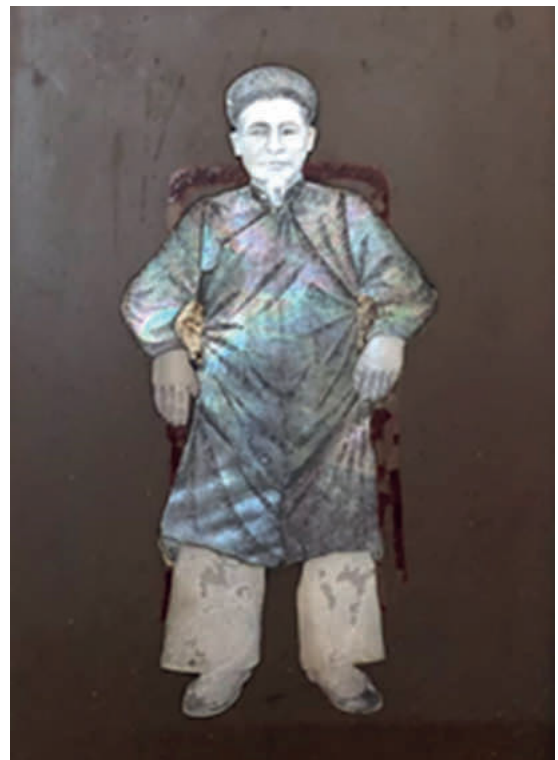


Hoạt động sản xuất trong Nhà máy Diêm Bến Thủy

chính quyền, thì các doanh nhân người Việt hầu như không thể cạnh tranh nổi. Bạch Hưng Nghiêm chuyển sang buôn bán ô tô và các mặt hàng khác. Lê Viết Lối vẫn trụ lại với nghề buôn gỗ, nhưng rất khó khăn, ông phải chọn những phân khúc ít “đụng hàng” với người Pháp để tồn tại. Riêng Trương Đắc Lạp phải từ bỏ nghề của mình để vào làm quản lý cho người Pháp. Theo bài báo đã nói ở trên, tính đến năm 1922, Trương Đắc Lạp có 27 năm làm quản lý cho công ty của nhà Mange. Như vậy, ông đã làm quản lý cho Nhà máy Diêm Bến Thủy từ năm 1897. Những năm đầu ông làm đốc công, thường gọi là cai, sau trở thành chủ sự (có bài báo viết chức vụ này là Compradore). Như vậy, Trương Đắc Lạp đã làm quản lý qua các thời kỳ khác nhau của Nhà máy Diêm Bến Thủy, từ khi nó đang thuộc Công ty Lâm nghiệp và Thương mại Trung Kỳ, cho đến khi sáp nhập với Nhà máy Diêm Hà Nội, trở thành Công ty Diêm Đông Dương (1903-1922), rồi lại tách ra nhập trở lại với đại gia đình SIFA (1922). Cho đến nay, chúng ta cũng chưa hiểu thật rõ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của chức vị “chủ sự” là như thế nào, nhưng chắc chắn trong đó có việc quản lý nhân sự. Với hàng nghìn công nhân, đa phần xuất thân từ nông dân, được tuyển dụng và đào tạo ngắn hạn, thậm chí trong đó có hàng trăm lao động phổ thông, kể cả trẻ em, việc rèn tập và xếp họ vào sản xuất công nghiệp hiện đại lúc bấy giờ thật vô cùng khó khăn. Đó là chưa kể, thời kỳ này trong nhà máy diêm, cũng như một số nhà máy khác ở Vinh - Bến Thủy đồng thời có hai loại công nhân: “Công nhân áo xanh” là số công nhân được tuyển dụng ở Bắc Kỳ và đã qua đào tạo; “Công nhân áo nâu” là số được tuyển dụng tại chỗ, hầu như chưa qua đào tạo. Công việc và tiền lương của mỗi loại thợ đương nhiên là cao thấp khác nhau. Việc quản lý do đó cũng rất phức tạp. Chủ Tây thì ở trên cao, chỉ có các đốc công (cai) hàng ngày trực tiếp cai quản công nhân, nhắc nhở, xử phạt các hành

vi sai phạm của họ. Do vậy, phản ứng của công nhân đối với đốc công và những người quản lý trực tiếp là không thể tránh khỏi, nhiều tình huống đã dẫn đến đình công, bãi công. Thậm chí trong Xô viết Nghệ Tĩnh đã có hai anh em cai Hồng và cai Học bị đốt nhà. Nhưng, suy cho cùng ông Lạp và những người cai khác cũng chỉ là người làm thuê cho chủ tư bản. Họ có khả năng quản lý tốt, nên được trả lương cao hơn so với công nhân trực tiếp lao động. Điều này bây giờ là bình thường, nhưng một thời đội ngũ quản lý này được coi vừa là tay sai của Pháp, vừa là hàng ngũ bóc lột, áp bức công nhân. Chính vì vậy ông Lạp cũng đã từng là đối tượng bị công nhân ở đây đả kích⁽²⁾.

Thế nhưng, Trương Đắc Lạp đã tỏ ra là người quản lý khôn ngoan, nên đã không ngừng thăng tiến trong 28 năm làm việc ở nhà máy diêm. Bài báo “Vinh hạ Hoàng



Chân dung cụ Trương Đắc Lạp

ân” đăng trên Thực nghiệp Dân báo, số ra ngày 27/12/1922 viết:

“Ngày 18/12/22, M. Trương Lạp làm trưởng thầu khoán tại sở Đông Pháp hỏa sài Bến Thủy được khâm mông sắc tứ thăng thưởng chánh bát phẩm. Năm nay xuân thu ông vừa đúng lục tuần, lúc thanh niên ông đã từng dự ngách chiến binh, đã nhiều phen tỏ tài đảm anh hùng, nên trước đã được thưởng thị tung cử phẩm, sau vào làm nhà máy diêm đến nay là 27 năm, ông là một nhà thương mại rất hào hiệp, trung hậu, làm việc lại có tài mạo hiểm, thông minh cần mẫn, có nhiều công lao với sở nên được quan thầy tín dụng, trước còn làm chức phận nhỏ, sau dần làm đến địa vị lớn rực rỡ như ngày nay. Ông xử thế rất nhã nhặn, tử tế, nên ai đã được biết ông cũng quý mến là một bậc lão thành phúc hậu. Năm 1912, ông đã được thưởng đệ nhị hạng danh dự bội tinh. Năm 1920 được ân tứ đệ nhất hạng ngân tiền, nay lại được vinh thăng tam trật, thật là vinh hạnh thay! Anh em đồng nghiệp và liêu



Chân dung ông Trương Đắc Du

hữu ai nấy đều vui mừng cho ông được diệp hạ quân ân như vậy”.

Sau khi cụ Trương Đắc Lạp nghỉ hưu, người thay thế vị trí đó không ai khác chính là con trai của cụ, Trương Đắc Du. Một người con trai khác của cụ là Trương Đắc Phúc sau này cũng giữ một chức vụ quản lý về tài chính trong nhà máy diêm.

Trương Đắc Du sinh năm 1894. Như vậy khi thay thế cha mình, ông 28 tuổi. Tại thời điểm này, liên doanh với Công ty Diêm Trung ương chấm dứt, Công ty Lâm nghiệp và Thương mại Trung Kỳ của anh em nhà Mange sáp nhập Công ty Diêm Đông Dương vào doanh nghiệp của mình, trở thành Công ty Lâm nghiệp và Diêm Đông Dương, thường được gọi tắt là SIFA (Société Indo-Chinoise forestière et des allumettes). Như vậy, SIFA lúc này có hai nhà máy diêm, đó là Diêm Bến Thủy và Diêm Hà Nội. Tại Bến Thủy, thời kỳ 1922-1923, SIFA quyết định mở rộng nhà máy gỗ và nâng sản lượng nhà máy diêm lên gấp đôi, đồng thời đầu tư xây dựng một nhà máy điện, có công suất tương đương Nhà máy điện Chợ Quán ở Sài Gòn. SIFA trở thành một đế chế kinh doanh lớn nhất Trung Kỳ.

Việc tăng sản lượng lên gấp đôi kéo theo phải tuyển dụng mới nhiều công nhân. Trương Đắc Du đã sớm tỏ ra là một nhà quản lý mẫn cán và khéo léo trong đối nhân xử thế. Chỉ cần xem cách anh đối đãi với anh em thợ sửa máy trong dịp tết cũng có thể thấy điều này. Bài “Tiệc thưởng các ông tài chế cơ xưởng nhà máy diêm”, báo Thực nghiệp Dân báo, số ra ngày 28/3/1923 viết:

“Trong khi nhà máy diêm đóng cửa, nghỉ tết nguyên đán ta, các thợ thuyền đàn ông con gái các xưởng đều được nghỉ cho đến khi nhà máy khởi công, còn các ông tài - chế (mécánicos)

trong xưởng tu bổ cơ khí của sở đã phải đi làm từ hôm mồng sáu tết. Trong khi tu bổ các máy thì các ông tài - chế đều hết sức sửa sang cho máy chóng xong, đến hôm 9 Mars mới rời nhà máy đã khởi công như cũ. Bởi vậy hôm chủ nhật 18 Mars mới đây ông chủ có đặt một tiệc tại hiệu Sinh Thành khách sạn để thưởng các ông tài - chế xưởng đó và cử M. Trương Đắc Dzu là lệnh lang Trương Đắc Lạp trưởng thầu khoán nhà máy Diêm, làm đốc công tại sở để đến thay mặt ông.

Hồi 7 giờ rưỡi tối hôm ấy, các ông tài - chế đều đến đông đủ tại phòng giấy riêng của M. Dzu, 7 giờ 45 cùng tựu tiệc. Trong nhà khách sạn lúc bấy giờ đẹp đẽ, các vị ăn thì bán Âu, bán Á, xem ra tinh khiết lắm. Hồi 8 giờ khai tiệc, đến khi xong tiệc sâm banh thì M. Dzu đứng lên đọc mấy lời diễn văn đại khái như sau này:

Hôm nay ông chủ cử tôi đến đây thay mặt ông chủ để thừa tiếp các bạn, tôi lấy làm hân hạnh và hoan hỉ lắm. Vậy tôi xin chuyển mấy lời ngợi khen của ông chủ đối với các anh em đã hết sức cần mẫn làm việc, năm nay có phần tiến bộ hơn mọi năm, nên ông ra bữa tiệc nhỏ mọn này, trước là để thưởng các anh em đã có công lao vất vả, sau là để tỏ tình thân ái thầy trò

và chúc cho cha mẹ, vợ con của cả nhà đều được khỏe mạnh, làm ăn một ngày một tấn tới, tình thầy trò ngày càng thân mật hơn; sở ta ngày càng mở mang to tát nữa. Còn về phần tôi nhờ ơn trên từ khi tôi xuống đại biểu cho thân phụ tôi hơn một năm nay, mà ông chủ lại có lòng tin dùng cho kiêm cả chức quản đội các việc trong sở, tuy rằng tài hèn sức mọn, nhưng bao giờ cũng phải tận tâm, mà nay thấy được anh em làm việc tấn tới như thế, diêm làm được nhiều kiện hơn khi trước, thật rồi rất lấy làm thỏa mãn và vui vẻ lắm! Tôi cũng rất mừng cho các bạn đồng nghiệp ta đã biết noi theo con đường thực nghiệp hoàn toàn. Vậy tôi xin nâng cốc rượu này, trước là thay mặt ông chủ, sau là phận riêng tôi để chúc cho các anh em được sức khỏe cùng mọi sự về vang. Chúng ta đồng thanh chúc cho sở ngày càng phát đạt vĩnh viễn, ông chủ được trường thọ!”

Kế đến M. Cai Nam đáp lại mấy lời cảm ơn ông chủ đã có lòng soi xét đến cái công lao của anh em và M. Dzu đã chẳng nề cao hạ mà đến chủ tọa bữa tiệc hôm nay một cách rất tao nhã như thế, thì anh em lấy làm cảm động và thỏa ý vô cùng.

Sau lại có M. Pillond là chủ nhì nhà máy



Ngôi chùa ở quê (xã Viên Nội, Ứng Hòa, Hà Nội) do cụ Trương Đắc Lạp công đức xây dựng

Diêm đến thì ông cũng có nói với các ông tài - chế tương tự những lời như M. Dzu nói trên kia và M. Cai Nam cũng đứng dậy đáp lại M. Pil-lond đại khái như lúc trước.

Mỗi khi các ông trò chuyện với nhau dứt lời, thì tiếng vỗ tay lạ chen tiếng pháo vang lừng từng hồi lâu rất là vui vẻ.

Đến 10 giờ rưỡi thì mãn tiệc. M. Dzu và các ông tài chế đều khen ông chủ hiệu Sinh Thành rằng biệt vị tình đồng bào mà làm bữa tiệc thật là đích đáng, lịch sự, rồi M. Dzu có thưởng cho ông chủ hiệu đó.

Một bữa tiệc của một công xưởng thép hay thưởng cho các thợ thuyền bên quý quốc thì cũng không lấy gì làm lạ, nhưng tại bản xứ mình thật cũng hiếm có vậy. Và thường khi xưa ta vẫn thiên trọng về đường hư văn mà rẻ rúng con đường thực nghiệp, nhưng ngày nay xem ra đường nào mà được trọn vẹn cũng là vẻ vang”.

Ngoài việc quản lý công việc trong nhà máy Diêm, ông Trương Đắc Du cũng được tin cậy giao những công việc khác. Năm 1927, ông là người thay mặt SIFA để tiếp nhận và quản lý

một đồn điền rộng 295 héc ta tại Nghĩa Hưng (Nghĩa Đàn)⁽³⁾.

Thời kỳ Trương Đắc Du làm chủ sự nhà máy diêm Bến Thủy là thời kỳ nhà máy được đầu tư để mở rộng quy mô và đổi mới công nghệ thiết bị, tăng sản lượng sản xuất và xuất khẩu. Thế nhưng, từ giữa những năm 1920 công nghiệp sản xuất diêm bắt đầu phải đối đầu với một đối thủ có nhiều ưu thế mới xuất hiện, đó là chiếc bật lửa dùng dầu, hoặc xăng. Tuy vậy, Diêm Bến Thủy vẫn giữ được doanh số với những thương hiệu nổi tiếng: diêm Kim Long, diêm Quả Đào, diêm Con Tượng.

Thế nhưng, một sự kiện chính trị long trời lở đất đã xảy ra: Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931. Khu vực Bến Thủy nói chung, các nhà máy của SIFA nói riêng là nơi tập trung rất đông công nhân. Những năm 1930, khu vực Bến Thủy có tới trên dưới 4.000 công nhân, trong đó SIFA có khoảng 1.200, đông nhất là nhà máy diêm. Từ cuối những năm 1920, nhà máy diêm đã là cái nôi của Tân Việt. Khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, đa số những đảng viên Tân Việt



Colt, Olivier Geland
www.entreprises-coloniales.fr/empires/Colt_Olivier_Geland.pdf
Étiquette d'une boîte d'allumettes de la Société indo-chinoise des allumettes Vinh-Hanoi
5,5 x 3,5 cm



Colt, Olivier Geland
www.entreprises-coloniales.fr/empires/Colt_Olivier_Geland.pdf
Étiquette d'une boîte d'allumettes 5 x 3 cm



Các nhãn hàng Diêm Bến Thủy

ở đây cũng trở thành đảng viên cộng sản. Nhà máy Diêm Bến Thủy lúc đó hầu như có đủ mặt những nhân vật chủ chốt của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh ở Vinh - Bến Thủy: Lê Mao, Lê Viết Thuật, Lê Doãn Sửu, Nguyễn Lợi, Nguyễn Thị Duệ, Nguyễn Phúc, Nguyễn Viết Lục... Chính vì vậy, khi Xô viết Nghệ Tĩnh xảy ra thì nơi phong trào công nhân mạnh nhất chính là Nhà máy Diêm Bến Thủy. Việc đình công, bãi công nhiều tháng trời, một số máy móc bị phá hủy, đường ray đưa gỗ từ xưởng cưa vào nhà máy cũng bị lật đổ khiến cho nhà máy bị thiệt hại nặng nề. Chưa kể một số đốc công (cai) ở các phân xưởng bị đánh đập, bị đốt nhà. Sản xuất của nhà máy diêm bị đình trệ. Năm 1930, lần thứ hai trong lịch sử của SIFA, các cổ đông không được chia lợi tức.

Tình hình xấu đi nhanh chóng đã dẫn đến Frédéric Mange, người sáng lập SIFA phải từ chức năm 1931, bộ máy lãnh đạo và quản lý của công ty có nhiều thay đổi. Tuy vậy, cũng chỉ cầm cự được một thời gian, đến năm 1935, Nhà máy Diêm Bến Thủy chính thức đóng cửa. SIFA dồn sức cho nhà máy diêm còn lại ở Hà Nội. Năm 1935, Trương Đắc Du từ chủ sự Diêm Bến Thủy được điều ra quản lý Nhà máy Diêm Hà Nội.

Sự tận tụy và khả năng quản lý cùng với những đóng góp của Trương Đắc Du cho các nhà máy diêm được ghi nhận bằng sự thăng tiến trong công việc. Nhưng, không chỉ thế, ông còn là một doanh nhân có uy tín trong xã hội bằng việc dấn thân vào những hoạt động xã hội không biết mệt mỏi. Theo pháp luật đương thời thành phố Vinh - Bến Thủy được thành lập Hội đồng thành phố (Commission Municipale), bao gồm 4 người Pháp và 4 người Nam. Nhiệm kỳ 1931-1935, Trương Đắc Du được chỉ định vào Hội đồng thành phố, cùng với ba doanh nhân nổi tiếng khác là Vương Đình Châu, Đàm Xuân

Cung và Trần Ngọc Thiện⁽⁴⁾. Năm 1935, khi Trương Đắc Du chuyển ra Hà Nội, người thay thế ông tham gia Hội đồng thành phố là một doanh nhân nổi tiếng khác, lương y Phó Đức Thành, người quản lý Vĩnh Hưng Tường, hãng Đông Nam được lớn nhất Trung Kỳ. Cũng như nhiều doanh nhân khác, Trương Đình Du cũng tham gia các hoạt động xã hội từ thiện một cách nhiệt tâm. Ông là Ân nghĩa hội viên của Hội Tập Phúc, một hội từ thiện lớn nhất và có quy củ nhất ở Vinh, đã quyên góp công của để mua đất xây dựng nghĩa trang và xây chùa Tập Phúc nổi tiếng ở Vinh. Năm 1930, khi chùa Diệc ở Vinh được trùng tu, ông và thân phụ cũng đã đóng góp những khoản tiền không nhỏ. Văn bia kỷ niệm công đức, phụng danh những nhà hảo tâm đóng góp trùng tu chùa Diệc năm 1930 đã trân trọng khắc tên: “Bát phẩm văn giai Trương Lạp tứ thập ngũ nguyên” (45 đồng); “Hàn lâm thị giảng Trương Đắc Du ngũ thập nguyên” (50 đồng). Được biết, ở quê nhà Văn Nội, Ứng Hòa, Hà Tây, cha con cụ Trương Đắc Lạp cũng đã ủng hộ xây dựng trường tiểu học và công đức xây một ngôi chùa. Ngôi chùa này hiện nay vẫn còn.

Năm 1930, để cổ vũ cho phong trào du học của thanh niên, Trương Đắc Du đã ủng hộ cho hội Như tây du học Trung Kỳ 500 đồng. Đương thời đây là một số tiền rất lớn. Sau Xô viết Nghệ - Tĩnh nhân dân bị thiếu đói nhiều, Trương Đắc Du và một số nhà công thương khác như Trần Ngọc Thiện, Phó Đức Thành, Trần Bá Vinh, Vương Đình Châu, Trần Đình Quán... đã lập ra Ban cứu tế, đóng góp và quyên được nhiều tiền của để cứu giúp người hoạn nạn. “Trong thành phố Vinh - Bến Thủy chẳng ai không biết tiếng ông Dzu và có cảm tình, nhất là những người đã có lần giao thiệp với ông. Người có lễ độ giao thiệp với người Tây, người Nam, đến đâu cũng được lòng tín nhiệm của mọi người. Ai đã từng

chứng kiến hồi biến loạn đói kém ở Nghệ Tĩnh trong những năm vừa qua lại càng biết ông Dzu lắm: trong các việc cử không việc nào là ông không nhiệt thành tán trợ”⁽⁵⁾.

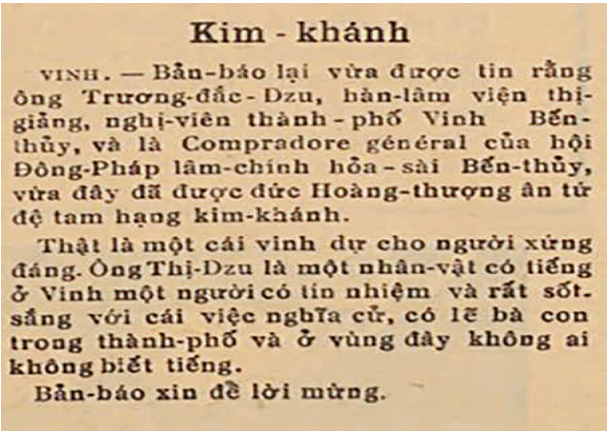
Tại Vinh, ông đã nhiều lần tài trợ cho các giải đấu thể thao, khi ra Hà Nội, ông tiếp tục tài trợ để xây dựng một bể bơi, đó chính là tiền thân bể bơi Quảng Bá sau này. Báo Thể thao thanh niên Đông Dương (Sports jeunesse d’Indochine) đã gọi bể bơi Trương Đắc Du là “Một báu vật của thanh niên Bắc Hà”. Năm 1939, ông cũng tặng



Bài trên báo Sports jeunesse d'Indochine

cúp, treo giải tới 1.000 quan cho một giải bơi lội ở Đồ Sơn (Hải Phòng).

Năm 1934, ông tiếp tục được nhà vua ban hàm Hàn lâm viện thị độc. Về đời riêng, Trương Đắc Du kết hôn với vợ là người Hội Thống, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Ông bà có 10 người con. Tất cả đều được nuôi dạy chu đáo, học hành tử tế. Mặc dù sống trong gia đình giàu có, nhưng các con ông đều được rèn dạy các đức tính cần kiệm, giản dị, tự lập của người lao động. Nhờ vậy, dù thời cuộc có thay đổi, họ đều trưởng thành, có ích cho xã hội. Năm 1926, Trương Đắc Du xây nhà ở Bến Thủy. Nhà ông nằm trên đường từ Vinh xuống Bến Thủy, gần chợ Bến Thủy hiện nay.



Tin ông Trương Đắc Du được nhà vua tặng Kim khánh, đăng trên báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn số ra ngày 8/9/1933

Cụ Trương Đắc Lập thuộc lớp doanh nhân đầu tiên từ miền Bắc vào sinh cơ lập nghiệp ở Vinh. Cụ luôn coi Vinh Bến Thủy là quê hương thứ hai của mình. Không chỉ gia đình, con cháu sống ở đây, cụ còn về quê tuyển hàng trăm công nhân vào Vinh làm việc. Khi cụ mất (năm 1939), thể theo nguyện vọng của cụ, gia đình cũng mai táng cụ ở nghĩa trang Vĩnh Thịnh. Năm 1973, được chuyển về nghĩa trang Nam Cung, phường Cửa Nam, thành phố Vinh. Năm 1942, đang là chủ sự nhà máy Diêm Hà Nội, ông Trương Đắc Du lâm bệnh và qua đời ở tuổi 49. Coi Vinh là quê hương, ông cũng được đưa về yên nghỉ bên cạnh thân phụ mình.

Thời thế đã đổi thay, nhưng cái tên “Diêm Bến Thủy” vẫn được sử sách ghi nhận như một thương hiệu nổi tiếng không chỉ của Trung Kỳ thời thuộc Pháp. Mong rằng, khi nhớ đến Diêm Bến Thủy, hậu thế sẽ không quên hai cha con họ Trương Đắc, những người đã góp phần xây dựng nên một thương hiệu lừng danh./.

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Thực nghiệp Dân báo, số ra ngày 27/12/1922.
- ⁽²⁾ Dân gian truyền tụng câu vè: “Nhà máy Diêm có cai Lạp/ Nhà máy gỗ có cai Cồn / Thiên hạ hay đồn / Hai thằng Cồn Lạp”.
- ⁽³⁾ L’Avenir du Tonkin, 7 avril 1927.
- ⁽⁴⁾ Bulletin administratif de l’Annam 1935/02/20 (NI).
- ⁽⁵⁾ Báo Thanh Nghệ Tĩnh số ra ngày 3/8/1934.

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

BỘ TÀI CHÍNH THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ ĐỊNH MỨC ĐỂ TÍNH GIÁ CƠ SỞ XĂNG DẦU

Bộ Tài chính vừa có công văn gửi Bộ Công thương về chi phí định mức để tính giá cơ sở xăng dầu.



Theo đó, chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về cảng Việt Nam để tính giá cơ sở xăng dầu (đối với nguồn xăng dầu nhập khẩu): Đối với xăng nền để phối trộn xăng E5RON92 là 640 đồng/lít; Xăng RON95 là 1.280 đồng/lít; Dầu diesel 0,05S là 730 đồng/lít; Dầu hỏa là 1.740 đồng/lít; Dầu madut 180cst 3,5S là 1.290 đồng/kg. Bộ Tài chính đề nghị Bộ Công thương nghiên cứu áp dụng từ kỳ công bố giá cơ sở xăng dầu ngày 11/11/2022. Đối với Premium trong nước và chi phí đưa xăng dầu từ nhà máy lọc dầu về đến cảng, các khoản chi phí này theo báo cáo không phát sinh đột biến như khoản chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam. Mặt khác, các khoản chi phí này mới được điều chỉnh tăng ngày 7/10/2022 và sẽ được tiếp tục rà soát, đánh giá theo định kỳ vào cuối năm 2022, thông báo áp dụng vào 10/01/2023./.

QUẢN LÝ, BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TẠI CỬA KHẨU ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

Nghị định 93/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 của Chính phủ về quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không có hiệu lực từ ngày 22/12/2022.

Nghị định này quy định việc quản lý, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại cửa khẩu đường hàng không; khu vực cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu đường hàng không./.



MỨC PHÍ CẤP MỚI CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA 60.000 ĐỒNG/BỘ C/O

Đây là đề xuất của Bộ Tài chính tại dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

Dự thảo nêu rõ, người nộp phí theo quy định tại Thông tư này là thương nhân có đề nghị cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại khoản 17 Điều 3 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa. Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này gồm: Bộ Công thương và cơ quan, tổ chức được Bộ Công thương uỷ quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định tại Điều 34 Luật Quản lý ngoại thương. Mức thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) được quy định như sau: Mức thu phí cấp mới 60.000 đồng/bộ C/O. Mức thu phí cấp lại, cấp bổ sung: 30.000 đồng/bộ C/O. Bộ Công thương được trích để lại 83% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ cung cấp dịch

vụ, thu phí và chi trả chi phí cho cơ quan, tổ chức được Bộ Công thương uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá, thu phí theo quy định pháp luật; nộp 17% trên tổng số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương)/.



SỬA QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ MUA SẮM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN



Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp.

Thông tư 68/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung "Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ" như sau: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Điều 13 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này áp dụng quy định như mua sắm tài sản công. Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 về "Giá gói thầu"/.

THỐNG NHẤT CÁCH ÁP DỤNG DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2022



Bộ Tài chính ban hành Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 về Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam thay thế thông tư trong lĩnh vực này được ban hành năm 2017 và năm 2019.

Ban hành kèm theo Thông tư 31/2022/TT-BTC có 2 Phụ lục: Phụ lục I về Danh mục hàng hóa xuất khẩu (XK), nhập khẩu (NK) Việt Nam; Phụ lục II là 6 quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới. Theo đó, danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa XK, NK; Xây dựng danh mục hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ và quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Hải quan; Thống kê Nhà nước về hàng hóa XK, NK... Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/12/2022./.

BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ GIÁ HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN ĐỂ SO VỚI KHUNG GIÁ ĐIỆN NĂM

Bộ Công thương ban hành Thông tư 31/2022/TT-BCT ngày 8/11/2022 sửa đổi Thông tư 57/2014/TT-BCT quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và Thông tư 57/2020/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện.

Thông tư 31/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung 4 Điều 3 của Thông tư 57/2020/TT-BCT. Theo đó, giá hợp đồng mua bán điện để so với khung giá phát điện năm được quy định như sau: Giá hợp đồng mua bán điện phải nằm trong khung giá phát điện năm cơ sở của nhà máy điện do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành. Trong đó, giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy nhiệt điện để so với khung giá phát điện năm được tính toán trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng với thành phần chi phí tính toán khung giá phát điện. Trường hợp 5 cơ sở của nhà máy nhiệt điện không có khung giá phát điện, giá

hợp đồng mua bán điện của nhà máy nhiệt điện được tính toán quy đổi trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng để so với khung giá phát điện của năm gần nhất của loại hình nhà máy điện đó. Đối với các dự án đã khởi công nhưng chưa ký kết hợp đồng mua bán điện trước ngày 28/12/2022: Giá hợp đồng mua bán điện phải nằm trong khung giá phát điện năm đàm phán hợp đồng mua bán điện. Thông tư có hiệu lực từ ngày 28/12/2022./.



SỬ DỤNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CỦA NGƯỜI KHÁC BỊ PHẠT ĐẾN 20 TRIỆU ĐỒNG

Nghị định 88/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 12/12/2022.

Trong đó, phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác hoặc cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung. Phạt tiền từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin về

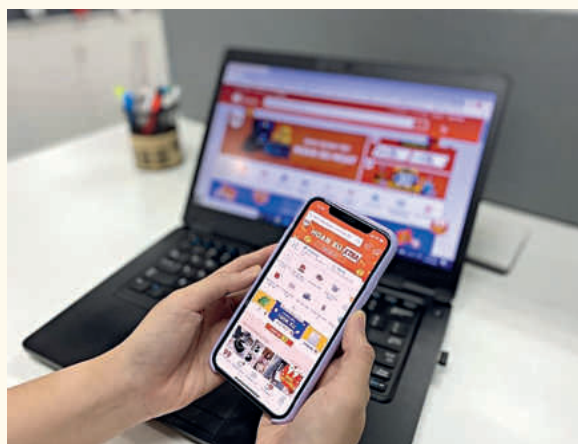


cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của cơ sở mình./.

HƯỚNG DẪN CHỦ SỞ HỮU SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƠ QUAN THUẾ

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Theo đó có quy định về trách nhiệm của tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT) phải cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế.

Theo đó, tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn TMĐT có trách nhiệm cung cấp đầy đủ,



chính xác và đúng hạn cho cơ quan Thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch TMĐT bao gồm: tên người bán hàng, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn. Riêng đối với sàn giao dịch TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến thì ngoài các thông tin chung nêu trên còn phải cung cấp thông tin về doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn TMĐT. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng phương thức điện tử, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (thuedientu.gdt.gov.vn, truy cập vào “Cổng dữ liệu thông tin TMDT”) theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế quy định tại Phụ lục quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ tiếp nhận thông tin từ tổ chức là chủ sở hữu sàn TMĐT đính kèm công văn./.

Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Đặc san (Tổng hợp)